

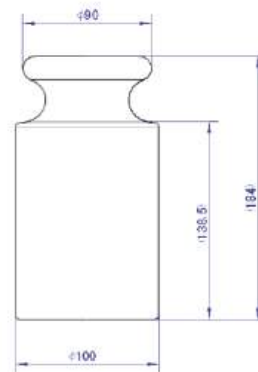
Quả cân F2-10 kg

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân F2-10 kg

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác F2: không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhôm
- Định danh: **10 kg**
- Sai số cho phép (+/-): 160 mg
- Khối lượng riêng: 7.9g / cm³
- Từ tính: ≤80μT
- Kích thước quả cân: (Ø100 x chiều cao 184) mm
- Ứng dụng: Kiểm định /hiệu chuẩn cân cấp chính xác I và II, III) Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	F2-10 kg
Định danh	10 kg
Hóc điều chỉnh	Không hóc điều chỉnh
Chất liệu	Inox 304 (thép không gỉ)
Hình dạng	Hình trụ tròn
Sai số cho phép (+/-)	160 mg
Khối lượng riêng	7.9g / cm ³
Từ tính	≤ 80μT
Kích thước quả	(Ø100 x chiều cao 184) mm
Kích thước hộp	(190 L x 175 W x 240 H) mm
Hộp đựng	Hộp chữ nhật màu trắng, xám
Hiệu chuẩn	ĐLVN 47:2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Trọng lượng	11,6 kg

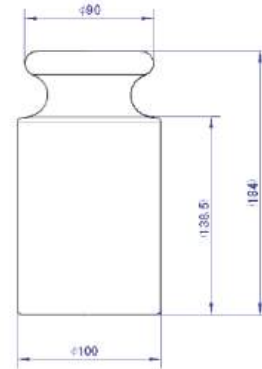
F2 10kg Calibration Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

F2 10kg Calibration Weights

Product Description

- OIML: F2
 - Value: 10kg
 - Shape: Cylindrical
 - Structure: Solid
 - Material: Stainless Steel
 - Density: 7.90 g/cm³;
 - Magnetic Susceptibility: <0.08
 - Package: Aluminum box
 - Calibration: ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
 - Tolerance: ±160mg
 - Weight Dimensions: (Ø100 x 184)) mm
 - Box Dimensions: (190 L x 175 W x 240 H) mm
- Applications: Verification and calibration of Class I, II, and III weighing instruments; internal testing of general-purpose scales, analytical balances, and precision balances.



Product Description:



OIML	F2
Value	10 kg
Structure	Solid
Material	Stainless Steel
Shape	Cylindrical
Tolerance (+/-)	160 mg
Density	7.9 g / cm ³
Magnetic Susceptibility	<0.08
Weight Dimensions	(Ø100 x 184) mm
Box Dimensions	(190 L x 175 W x 240 H) mm
Package	Aluminum box
Calibration	ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
Gross Weight	11,6 kg